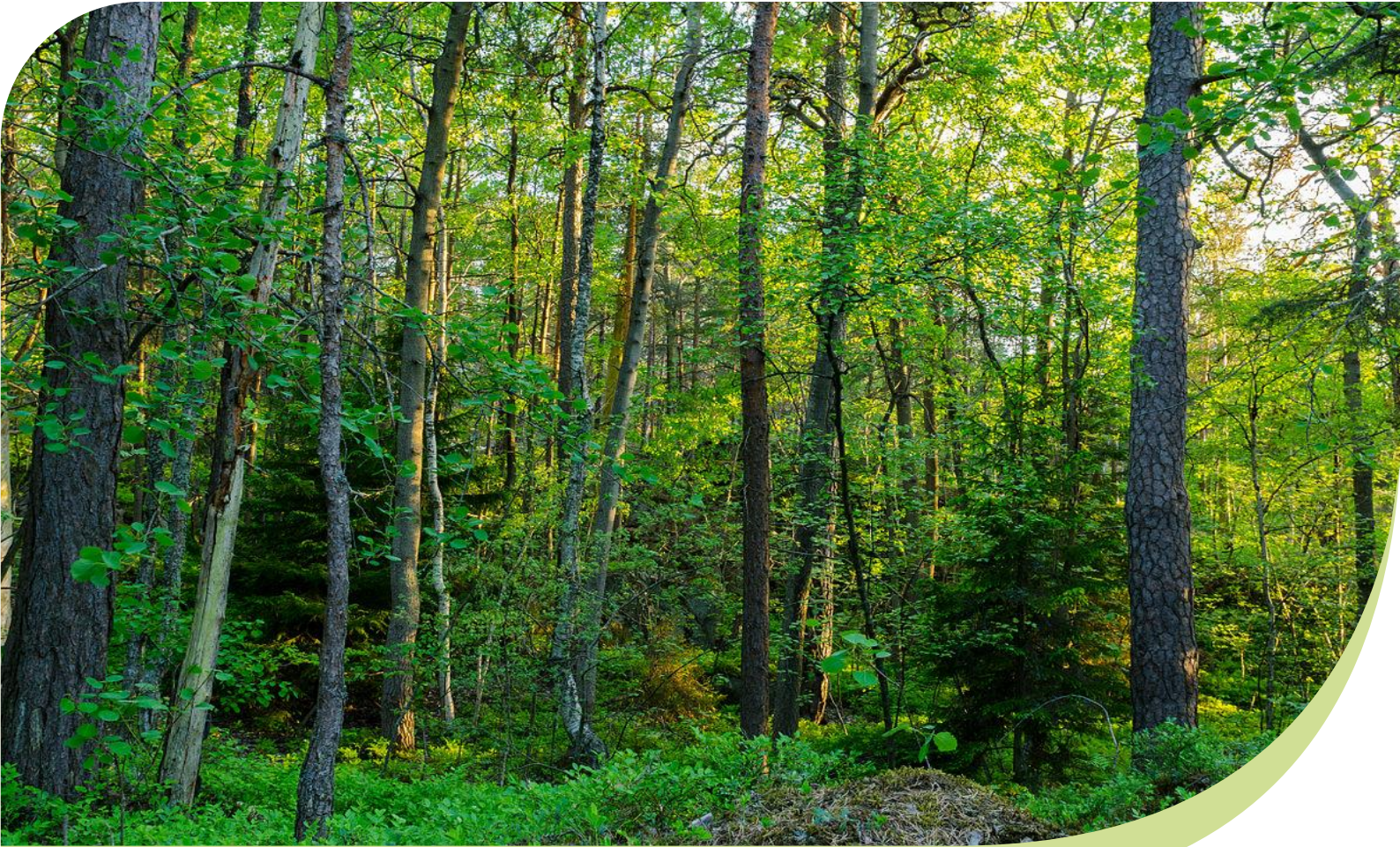




Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



TÓM TẮT NGHIÊN CỨU CÁC BIỆN PHÁP BẢO TỒN DỰA TRÊN KHU VỰC HIỆU QUẢ KHÁC – TIỀM NĂNG TĂNG CƯỜNG BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VIỆT NAM

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2023

| TỔNG QUAN

Công ước về Đa dạng sinh học (CBD), được giới thiệu và có hiệu lực từ năm 1993 bởi Liên Hợp Quốc với 168 quốc gia ký phê chuẩn và đến nay có 196 quốc gia thành viên chung tầm nhìn về bảo tồn đa dạng sinh học cho thế hệ hiện tại và tương lai. Đây là một công cụ pháp lý về bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng bền vững các thành phần đa dạng sinh học và chia sẻ công bằng hợp lý lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.

Năm 2022, Hội nghị lần thứ 15 các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học đã thông qua Khung chiến lược Đa dạng sinh học toàn cầu Côn Minh-Montreal (GBF), bao gồm 4 mục đích và 23 mục tiêu nhằm điều phối nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học toàn cầu đến năm 2030. Trong đó mục tiêu số 3 về bảo vệ ít nhất 30% các khu vực đặc biệt quan trọng đối với đa dạng sinh học và chức năng của hệ sinh thái qua hệ thống các khu bảo tồn và các biện pháp bảo tồn khu vực hiệu quả khác (OECM).

OECM mở ra tiềm năng to lớn để mở rộng hệ thống bảo tồn tại chỗ hiện tại ở Việt Nam. Điều này đã được thể hiện trong *Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050* trong đó áp dụng OECM được nhắc đến là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tăng cường bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học.

Mục tiêu GBF số 3 – còn được gọi là ‘mục tiêu 30x30’ – về bảo tồn khu vực đã nhận được sự quan tâm lớn trong quá trình đàm phán và tương đối toàn diện. Các vùng đất liền, vùng nước nội địa, vùng ven biển và đại dương, các tiêu chí đánh giá chất lượng cho các khu bảo tồn được đề cập cụ thể. Cùng với các khu bảo tồn, OECM được công nhận là một cách tiếp cận thực tế để đạt được mục tiêu 30x30 đầy tham vọng.

Là một quốc gia ký phê chuẩn Công ước về Đa dạng sinh học (CBD), Việt Nam đang tăng cường các nỗ lực để công nhận OECM nhằm đạt được ‘mục tiêu 30x30’, cụ thể là báo cáo dữ liệu về OECM và đảm bảo sự đóng góp của các khu vực này cho bảo tồn đa dạng sinh học.

Các biện pháp bảo tồn khu vực hiệu quả khác được hiểu là “một khu vực được xác định về mặt địa lý, không phải là Khu bảo tồn, được quản trị và quản lý theo những phương thức nhằm đạt được kết quả tích cực và bền vững lâu dài về bảo tồn nguyên vị đa dạng sinh học với các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái liên quan và đôi khi bảo tồn cả các giá trị văn hóa, tinh thần, kinh tế xã hội và các giá trị có liên quan khác tại địa phương.” (Quyết định CBD 14/8)

Mục tiêu 30x30: Đảm bảo và cho phép đến năm 2030 ít nhất 30% diện tích đất liền và vùng nước nội địa, vùng ven biển và đại dương, đặc biệt là các khu vực có tầm quan trọng đặc biệt đối với đa dạng sinh học và các chức năng và dịch vụ của hệ sinh thái, được bảo tồn và quản lý hiệu quả thông qua các hệ thống khu bảo tồn và các biện pháp bảo tồn khu vực hiệu quả khác đại diện các kiểu hệ sinh thái, được kết nối chặt chẽ và quản trị công bằng, công nhận các lãnh thổ bản địa và truyền thống, nếu có thể, tích hợp vào các cảnh quan, cảnh biển và đại dương rộng lớn hơn, đồng thời đảm bảo rằng bất kỳ hoạt động sử dụng bền vững nào, nếu thích hợp trong các khu vực đó, hoàn toàn phù hợp với kết quả bảo tồn, công nhận và tôn trọng quyền của người dân bản địa và cộng đồng địa phương, kể cả trên lãnh thổ truyền thống của họ. (CBD/COP/15/L25)

| PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Năm 2022, một nghiên cứu do Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng Sinh học (NBCA), Phòng Quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ (DOPAM) và GIZ phối hợp thực hiện nhằm xây dựng cơ sở thông tin ban đầu để trao đổi về các đề xuất và bước đi tiếp theo tại Việt Nam trong việc thực hiện OECM.

Nghiên cứu rà soát khung pháp lý chính về bảo tồn đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản và so sánh khung pháp lý hiện hành về bảo tồn khu vực ngoài các khu vực được bảo vệ nghiêm ngặt (được gọi là Rừng Đặc Dụng, RĐD) dựa trên các tiêu chí OECM. 9 loại OECM tiềm năng đã xác định sau đó được rà soát kỹ hơn theo tiêu chí I và II trong bốn tiêu chí chính của OECM. Việc kiểm tra các khu OECM tiềm năng so với tiêu chí III và IV mới ở bước đầu và sẽ cần được tiếp tục trong thời gian tới.

| TÓM TẮT KẾT QUẢ

Theo kết quả nghiên cứu, 13 khu vực có tiềm năng để được công nhận là OECM đã được xác định trong các văn bản pháp lý. Chúng được nhóm lại thành chín hạng mục, bao gồm:

1. rừng phòng hộ tự nhiên
2. vùng đệm của các khu bảo tồn
3. rừng sản xuất tự nhiên
4. khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản
5. khu vực có độ đa dạng sinh học cao ngoài khu bảo tồn
6. hành lang đa dạng sinh học
7. khu đất ngập nước quan trọng
8. cảnh quan sinh thái quan trọng
9. khu du lịch quốc gia.

Mặc dù khung pháp lý ở Việt Nam cho thấy tiềm năng và sự đa dạng các khu vực riêng biệt được bảo vệ và bảo tồn, nhưng không phải tất cả các

Theo CBD, OECM được xác định dựa trên bốn tiêu chí chính: (I) khu vực hiện tại được xác định không phải là khu vực được bảo vệ; (II) khu vực được quản trị và quản lý; (III) khu vực đạt được sự đóng góp bền vững và hiệu quả cho bảo tồn đa dạng sinh học nội vi; và (IV) các chức năng và dịch vụ hệ sinh thái liên quan cùng các giá trị văn hóa, tinh thần, kinh tế xã hội và các giá trị khác của địa phương được tôn trọng, duy trì và phát triển.

Lưu ý: Nghiên cứu đã rà soát khung pháp lý hiện hành, tuy nhiên lại không lập bản đồ các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao ở Việt Nam hiện không thuộc khu vực RĐD cũng như không thuộc bất kỳ mục nào trong số 9 mục khu vực OECM tiềm năng. Lập bản đồ các khu vực này và đề xuất các cấu trúc quản trị và quản lý toàn diện sẽ là một phần của công việc sắp tới về OECM tại Việt Nam.

khu vực đều có ranh giới rõ ràng và được thiết lập trên thực tiễn. Ví dụ, rừng phòng hộ tự nhiên được định danh trong hệ thống rừng quốc gia, bao phủ khoảng 5,5 triệu ha và đã được xác định rõ ranh giới. Tuy nhiên, các khu vực khác chỉ được đề cập trong các quy định pháp lý mà không có hướng dẫn cụ thể về việc xác định chúng, chẳng hạn như các *khu vực đa dạng sinh học cao* hoặc *cảnh quan sinh thái quan trọng*. Một số loại OECM tiềm năng có thể chồng lấn với nhau hoặc chồng lấn với các khu bảo tồn. Ví dụ như *khu du lịch quốc gia* lại nằm trong một khu rừng đặc dụng hoặc đồng thời là một khu đất ngập nước quan trọng.

Cách thức quản trị và quản lý của những khu OECM tiềm năng là khác nhau và đôi khi vẫn còn khá mơ hồ theo quy định pháp lý hiện hành. Ví dụ, các quy định về *vùng đệm* của các khu bảo tồn hoặc các

khu đất ngập nước quan trọng nêu rõ yêu cầu thành lập cơ quan quản lý trong khi trên thực tế, cơ quan quản lý đó có thể chưa được thành lập hoặc các hoạt động quản lý không được thực hiện do hạn chế về thẩm quyền tại địa phương. Ngoài ra, những khu vực là OECM tiềm năng được xác định rõ ranh giới trong quy hoạch

không gian, như *hành lang đa dạng sinh học* nhưng không phải tất cả đã được thiết lập trên thực tế. Hơn nữa, tại các khu vực có nhiều kiểu hệ sinh thái, trách nhiệm quản lý lại không rõ ràng hoặc chông chéo giữa các cơ quan ban ngành cũng như giữa các cấp trung ương, cấp tỉnh hay cấp địa phương.

| TIẾN TỚI CÔNG NHẬN OECM TẠI VIỆT NAM

Dựa trên nghiên cứu tại bàn đầu tiên này, có thể thấy các quy định hiện hành cần được bổ sung, làm rõ cho phù hợp với khung hướng dẫn CBD. Kiến nghị đề xuất bao gồm:



Lồng ghép hướng dẫn của IUCN về xác định OECM vào các quy định quốc gia và tiến hành đánh giá và công nhận OECM ở Việt Nam



Xây dựng mô hình và đề xuất các chính sách và cơ chế khuyến khích cộng đồng địa phương và khu vực tư nhân trong việc thiết lập và quản lý OECM



Xây dựng và ban hành các tiêu chí và hướng dẫn chính thức để xác định OECM ở Việt Nam



Áp dụng chi trả dịch vụ hệ sinh thái tại OECM nhằm thiết lập tài chính bền vững cho bảo tồn đa dạng sinh học tại các OECM



Rà soát và sửa đổi khung pháp lý hiện hành về quản trị các OECM tiềm năng theo hướng quản lý tốt hơn nhằm bảo tồn đa dạng sinh học



Nâng cao nhận thức và truyền thông về OECM



Xây dựng và thí điểm các cơ chế quản lý đối với một số loại hình OECM mới

Miễn trừ trách nhiệm

Nghiên cứu được thực hiện trong khuôn khổ của gói giải pháp "Quản lý các khu bảo tồn có hệ sinh thái phức hợp". Gói giải này tại Việt Nam do Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ) ủy quyền thuộc Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia và do Cục Lâm nghiệp Việt Nam (DOF), và được GIZ GmbH phối hợp với Cơ quan Bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng Sinh học (NBCA) phối hợp thực hiện.

Những phát hiện, phân tích và diễn giải được thể hiện trong tài liệu này dựa trên thông tin được thu thập bởi GIZ và các chuyên gia tư vấn, đối tác và cộng tác viên của GIZ, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ hay BMZ. Tuy nhiên, GIZ không đảm bảo tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin trong tài liệu này và không chịu trách nhiệm cho bất kỳ lỗi, thiếu sót hoặc tổn thất nào có thể xảy ra trong quá trình sử dụng tài liệu.

Thông tin liên hệ:

Anja Barth – Cố vấn trưởng kỹ thuật (anja.barth@giz.de)